



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 196/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI THAGRI LONG AN
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Lô P, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	ACB 3P.
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ Tại Tủ MSB Trạm Biến Áp số 1 2500kVA 01 Equipments / At the MSB Cabinet
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/TN/QT22; TCVN 6592-2:2009; Tài liệu kỹ thuật nhà SX
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	09/02/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại / Type: NW40 H2 Số quản lý / Serial No: Không rõ / NA Nhà sản xuất / Manufacture: Schneider Năm sản xuất / Date of manufacture: Không rõ / NA Điện áp định mức / Rated voltage: 690VAC Dòng điện định mức / Rated current: 4000A Dòng cắt lớn nhất/ Maximum cutting current: 85kA Tần số / Frequency: 50/60 Hz
8. Phương tiện thử nghiệm <i>Testing equipment</i>	- Kyoritsu 3125A; DTE-70/50; Fluke 287C; Fluke 355; HLY-200C.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem phụ lục See appendix
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	114/25/ETSC
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	ACB nêu trên đạt yêu cầu vận hành/ Air circuit breaker Pass
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 02/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Hoàng Thiện



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-22/M1

Ban hành lần 2



Số/No: 196/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 12/02/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test ($M\Omega$):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
A – (B + C + Vô)	$\geq 2,0$	> 2.000	Đạt/ Pass
B – (A + C + Vô)	$\geq 2,0$	> 2.000	Đạt/ Pass
C – (B + A + Vô)	$\geq 2,0$	> 2.000	Đạt/ Pass

10.3 Điện trở tiếp xúc (R_{tx})/ Contact resistance test

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($\mu\Omega$)</i>
Pha A – Pha A	22,35
Pha B – Pha B	19,33
Pha C – Pha C	23,78

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
A – (B + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass

10.5 Thử nghiệm tác động /Tripping current test

Thông số cài đặt <i>Parameter settings</i>	Dòng điện thử nghiệm tại U_e max <i>The Ampe of testing at U_e max</i>	Thời gian tác động <i>Action time (s)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
$I_n = 4000A$ $I_r = 1 \times I_n = 4000A$ $T_r = 4 (s)$	$I_{test} = 2 \times I_r$	4	Đạt/ Pass